TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 02 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH *PHỐ* THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Hoài Nh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Bá Ph trình bày:*** Ông Nguyễn Bá Ph và bà Lê Thị Hoài Nh tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/5/2011. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống cũng như chuyện tiền bạc trong gia đình nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ có thể bỏ qua để tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do bà Nh đã có mối quan hệ khác ngoài hôn nhân, ông Ph đã khuyên và tha thứ nhiều lần nhưng bà Nh vẫn không thay đổi. Do không thể tiếp tục sống chung với nhau nên khoảng gần 01 năm nay vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai người đó sống. Nay ông Ph nhận thấy ông Ph không còn tình cảm với bà Nh nên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Hoài Nh.

Về con chung: Ông Ph và bà Nh có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Tiểu L, sinh ngày 11/11/2012. Do cháu L đang do bà Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi nưỡng, cháu

L cũng có nguyện vọng được sống chung với bà Nh nên ông Ph đồng ý để bà Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Nh yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ. Ông Ph cho rằng nghề nghiệp hiện nay của bà Nh là giáo viên mầm non, ông không biết cụ thể thu nhập của bà Nh mỗi tháng được bao nhiêu nên qua yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ của bà Nh ông Ph đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của ông Ph (bản chứng thực); Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh của cháu L (bản chứng thực).

**** Tại bản tự khai, bị đơn bà Lê Thị Hoài Nh trình bày:*** Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh thống nhất theo yêu cầu ly hôn của ông Ph. Về con chung: Trường hợp con chung là cháu Nguyễn Lê Tiểu L, sinh ngày 11/11/2012 có nguyện vọng được sống chung với ông Ph thì bà Nh đồng ý để ông Ph nuôi cháu L. Trường hợp bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Tiểu L, sinh ngày 11/11/2012 thì yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 10.000.000đ. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, bị đơn bà Lê Thị Hoài Nh đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt (bản chính); CMND bà Lê Thị Hoài Nh (bản phô tô).

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:**

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa ông Ph và bà Nh đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu Nguyễn Lê Tiểu L, sinh ngày 11/11/2012 đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với bà Nh nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao L cho bà Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi: Ông Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Bá Ph và bị đơn bà Lê Thị Hoài Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph và bà Nh kết hôn, có đăng ký kết hôn tại phường xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/5/2011 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn ông Ph cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do do bà Nh có mối quan hệ khác ngoài hôn nhân. Khoảng gần 01 năm nay vợ chồng sống ly thân, mạnh ai người đó sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay ông Ph xác định không còn tình cảm với bà Nh nên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Hoài Nh. Về phía bị đơn bà Lê Thị Hoài Nh thống nhất với yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Ph.

Xét thấy: Việc ông Ph cho rằng bà Nh có mối quan hệ khác ngoài hôn nhân nhưng không có gì chứng minh. Tuy nhiên, giữa ông Ph và bà Nh đã sống ly thân gần 01 năm nay nên nhận thấy mâu thuẫn giữa ông Ph và bà Nh đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Ph xác định không còn tình cảm với bà Nh. Phía bà Nh thống nhất với yêu cầu ly hôn với ông Ph. Do đó, việc ông Ph yêu cầu được ly hôn với bà Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Ph và bà Nh có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Tiểu L, sinh ngày 11/11/2012. Nhận thấy, hiện cháu L đang do bà Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu L cũng có nguyện vọng sống cùng bà Nh. Về phía ông Ph cũng đồng ý để bà Nh được trực tiếp nuôi con nên việc giao cháu L cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá Ph đối với bị đơn bà Lê Thị Hoài Nh về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá Ph được ly hôn với bà Lê Thị Hoài Nh.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Tiểu L, sinh ngày 11/11/2012 cho bà Lê Thị Hoài Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Bá Ph cấp dưỡng nuôi chung là cháu Nguyễn Lê Tiểu L mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là Nguyễn Lê Tiểu L, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá Ph phải chịu số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000697 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Bá Ph phải nộp thêm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoa Hạnh